

THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG ĐÓNG VAI TRONG DẠY HỌC ĐỊA LÍ 11

**Nguyễn Thị Ngọc Phúc⁺,
Hồ Thị Thu Hồ,
Lê Văn Nhung,
Ngô Ngọc Trân**

Trường Đại học Cần Thơ
+ Tác giả liên hệ • Email: ntnphuc@ctu.edu.vn

Article History

Received: 15/3/2020

Accepted: 16/4/2020

Published: 05/6/2020

Keywords

role-play, experiential activities, designing activities, Geography 11.

ABSTRACT

Role-play is one of the activities that help learners through experience. Geography 11 program has lots of contents with lots of potential to organize role-play activities. The paper presents the process of applying role-play method to design teaching activities to experience some lessons in Geography 11 to develop learners' capacity, contributing to improving teaching effectiveness. Preparing carefully according to the proposed steps in the lesson will help teachers teach activities smoothly and effectively while help students experience and develop their qualities and competencies in learning Geography.

1. Mở đầu

Giáo dục thế kỉ XIX đã nhìn nhận và khái quát hóa lí thuyết học qua trải nghiệm, được xem là nguồn gốc của việc học và phát triển cá nhân (Kolb, 2015). Học là quá trình tái cấu trúc kinh nghiệm liên tục của cá nhân để thích nghi với thế giới. Muốn người học học qua trải nghiệm thì người dạy cần thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp. Cùng một hoạt động nhưng kinh nghiệm của người học có thể không giống nhau, tùy thuộc vào từng cá nhân. Chính vì thế, quá trình người học trải nghiệm sẽ được thực hiện hiệu quả hơn với vai trò định hướng, hỗ trợ của người dạy, để các kinh nghiệm đúng hướng và hướng vào mục tiêu giáo dục mong đợi. Các nghiên cứu của Kolb (2015), Anders (2006) cho thấy, học qua trải nghiệm là một trong những phương thức tích cực để phát triển phẩm chất và năng lực cho người học - đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay ở nước ta. Đóng vai là một trong những hoạt động trải nghiệm trong lớp học (Svinicki và Dixon, 1987). Thông qua hoạt động đóng vai, người học có thể trải nghiệm để hình thành kiến thức, kĩ năng và các giá trị của cuộc sống.

Nội dung giáo dục lớp 11 trong Chương trình môn giáo dục phổ thông môn Địa lí (Bộ GD-ĐT, 2018) ngoài mục tiêu trang bị kiến thức về địa lí KT-XH thế giới còn chú trọng kĩ năng tìm kiếm, phân tích số liệu và sự kiện địa lí, góp phần định hướng hành động và định hướng nghề nghiệp. Trải nghiệm đóng vai sẽ giúp học sinh (HS) có cơ hội phát triển đầy đủ những mục tiêu này.

Bài viết trình bày quy trình vận dụng phương pháp đóng vai vào thiết kế các hoạt động dạy học trải nghiệm một số bài học trong chương trình Địa lí 11 nhằm phát triển năng lực người học, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Hoạt động dạy học trải nghiệm

Trải nghiệm là quá trình chủ thể trải qua trạng thái cảm xúc và đúc kết kinh nghiệm cần thiết cho hoạt động sống (Nguyễn Thị Ngọc Phúc, 2018). Hoạt động dạy học trải nghiệm diễn ra trong quá trình học tập, trong đó, người học tham gia hành động (làm, quan sát, cảm nhận) và đúc kết kinh nghiệm (kiến thức, kĩ năng hoặc cảm xúc). GV tạo ra môi trường trải nghiệm thông qua việc dẫn dắt người học, thiết kế và sử dụng trang thiết bị, ứng xử sư phạm trong quá trình HS tham gia học tập. Hoạt động dạy học trải nghiệm là yêu cầu nâng cao của hoạt động dạy học hiện nay, sử dụng nền tảng trải nghiệm có định hướng. Có rất nhiều hoạt động dạy học mà người học được trải nghiệm: đóng vai, nghiên cứu trường hợp, sưu tập tư liệu, khảo sát hoặc phỏng vấn, dự án,... (Svinicki và Dixon, 1987).

2.2. Đóng vai

2.2.1. Đóng vai là hoạt động trải nghiệm

Đóng vai là một phương pháp dạy học trong đó người học thực hiện vai diễn trong một tình huống hay một vở kịch nào đó gắn liền với nội dung dạy học trong một bối cảnh thực tiễn. Thông qua việc đóng vai, người học được đặt mình vào nhân vật, ứng xử như nhân vật và qua đó vừa hình thành kiến thức, phát triển các kĩ năng đồng thời hình thành thái độ đối với vấn đề nào đó (Phan Thị Thanh Hội, 2017). Hibert Meyer (1987) cho rằng, đóng vai là một phương pháp dạy học phức hợp nhằm nhận thức hiện thực xã hội.

Đóng vai là một trong những phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy cao độ tính tự giác, độc lập và sáng tạo ở người học (Nguyễn Văn Ninh, 2015). Trong dạy học, đóng vai là hoạt động mà người học đặt mình vào vị trí hoặc tình huống, hoàn cảnh và thể nghiệm ứng xử phù hợp với tình huống đó (Phan Trọng Ngọ, 2006). HS tham gia đóng vai sẽ “hóa thân” vào nhân vật trong tình huống dạy học, trình bày quan điểm, ý kiến, ứng xử theo nhân vật trong tình huống. HS phải tìm kiếm thông tin, huy động kinh nghiệm để có thể giải quyết được tình huống, vấn đề đặt ra, hoàn thành vai diễn. HS đóng vai khán giả sẽ vừa tìm kiếm thông tin, huy động kinh nghiệm để giải quyết vấn đề, tình huống đặt ra vừa quan sát, đánh giá cách ứng xử, giải quyết của các “diễn viên” - bạn học.

Hành động hay quyết định của “nhân vật” trong tình huống dù đúng hay sai, phù hợp hay chưa phù hợp thì cuối cùng cũng được “tư duy phê phán” dưới sự giúp đỡ của GV để chuẩn hóa - tái cấu trúc kinh nghiệm cho người học. Người học tham gia hoạt động đóng vai sẽ được trải nghiệm theo chu trình: 1) Thử nghiệm với kinh nghiệm sẵn có; 2) Phân tích, phản ánh kinh nghiệm; 3) Khái quát hóa kinh nghiệm; 4) Vận dụng vào tình huống mới. Sau mỗi hoạt động, kinh nghiệm của người học được bổ sung và hoàn thiện, trở thành kinh nghiệm sẵn có để họ vận dụng vào những tình huống mới. Ưu điểm lớn của hoạt động đóng vai là sự tham gia trực tiếp vào việc thể hiện cảm xúc nhân vật (so với việc trình bày, thuyết trình kết quả). Tuy nhiên, hoạt động này cũng có hạn chế lớn là phụ thuộc vào năng lực, năng khiếu của HS.

2.2.2. Phân loại

Theo chúng tôi, có 2 cách phổ biến để phân loại hoạt động đóng vai:

- *Phân theo loại kịch bản*: kịch bản đóng (GV đưa sẵn kịch bản) và kịch bản mở (người tham gia tự xây dựng).
- *Phân theo số lượng nhân vật tương tác*: đóng vai độc lập (từng cá nhân hóa thân thành một nhân vật để giải quyết tình huống dạy học) và đóng vai có tương tác (có sự tham gia của nhiều HS vào một tình huống, tương tác lẫn nhau để giải quyết một vấn đề).

2.3. Tiềm năng tổ chức hoạt động đóng vai trong chương trình Địa lí lớp 11

2.3.1. Chương trình Địa lí lớp 11 tiếp cận tích cực

Chương trình môn Địa lí lớp 11 (Bộ GD-ĐT, 2018) giúp HS có kiến thức khái quát về KT-XH thế giới, một số châu lục, khu vực và quốc gia:

- Xu hướng của nền KT-XH thế giới (tương phản về trình độ phát triển KT-XH giữa các nhóm nước, toàn cầu hóa, bùng nổ dân số và già hóa dân số, suy giảm đa dạng sinh học, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu,...).
- Những vấn đề KT-XH tồn tại ở một số châu lục và khu vực (vấn đề dịch bệnh ở châu Phi, khô hạn ở Tây Nam Á, đô thị hóa tự phát ở châu Mỹ Latinh,...), khu vực EU, Đông Nam Á.
- Vấn đề KT-XH ở một số quốc gia (Hoa Kỳ, Liên bang Nga, Nhật Bản, Trung Quốc và Úc).

Ngoài mục tiêu kiến thức, Chương trình còn thiết kế nhằm mục tiêu phát triển các kỹ năng sử dụng công cụ địa lí như bản đồ, bảng số liệu, biểu đồ, hình ảnh; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để tìm kiếm, chọn lọc thông tin (Bộ GD-ĐT, 2018); vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề thực tế (Lê Thông, 2007). Điểm mới trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Địa lí 11 là định hướng nghề nghiệp cho người học từ cấp trung học phổ thông. Chương trình Địa lí lớp 11 có sự phong phú về nội dung nhưng có nét tương đồng lớn về cấu trúc từng chủ đề (bài), do đó, cần đổi mới đa dạng các phương pháp dạy học để tránh bị nhàm chán. Bên cạnh đó, Chương trình đòi hỏi có sự cập nhật liên tục để phù hợp với tình hình phát triển KT-XH của các khu vực, quốc gia để các nội dung thiết thực hơn.

2.3.2. Những nội dung có tiềm năng để tổ chức hoạt động đóng vai trong chương trình Địa lí lớp 11

Chương trình môn Địa lí lớp 11 có thể được thực hiện thông qua nhiều hoạt động đa dạng: trò chơi, thuyết trình, dự án, đóng vai... Một số nội dung trong chương trình Địa lí 11 GV có thể sử dụng hoạt động đóng vai nhằm tích cực hóa hoạt động học tập, đảm bảo phát triển phẩm chất và năng lực người học:

- *Những nội dung hướng đến giáo dục hành động phù hợp cần xã hội hóa*. Để giúp HS nhận thức, giải thích và hành động phù hợp với từng vị trí của cá nhân trong xã hội thì GV có thể đưa các em vào vai trò và tình huống mô phỏng theo mục tiêu đề ra để đưa ra chính sách hoặc thể hiện thái độ, quan điểm, hành động phù hợp. Các hành động được chuẩn hóa có thể khuyến khích các em đưa vào thực tế.

- *Nội dung vấn đề cần sự tiếp cận, phân tích đa chiều*. Một số nội dung KT-XH đòi hỏi người trong cuộc phải xem xét nhiều góc độ khác nhau (tích cực, tiêu cực; thuận lợi, khó khăn) hoặc những vai trò khác nhau. HS có thể trải nghiệm những vai trò có liên quan, nhìn nhận vấn đề ở các khía cạnh khác nhau để có thể tổng hợp, khái quát hóa một cách toàn diện hơn. Ví dụ: đóng vai sinh vật để nói về những tác động tích cực và tiêu cực của con người đối với chúng, đóng vai tài nguyên để viết một bức thư kêu gọi hành động bảo vệ của cộng đồng,...

- *Nội dung tích hợp định hướng nghề nghiệp.* Kiến thức về xu hướng nghề nghiệp hay sự phát triển các ngành kinh tế ở những địa chỉ cụ thể là nền tảng để định hướng nghề nghiệp cho HS. Để giúp HS phát hiện năng khiếu, sở thích nghề nghiệp của bản thân, GV có thể để HS làm quen với một số lĩnh vực nghề nghiệp phổ biến, có liên quan (báo chí, hướng dẫn viên du lịch, cán bộ hành chính, kinh tế,...) trong các nội dung phù hợp.

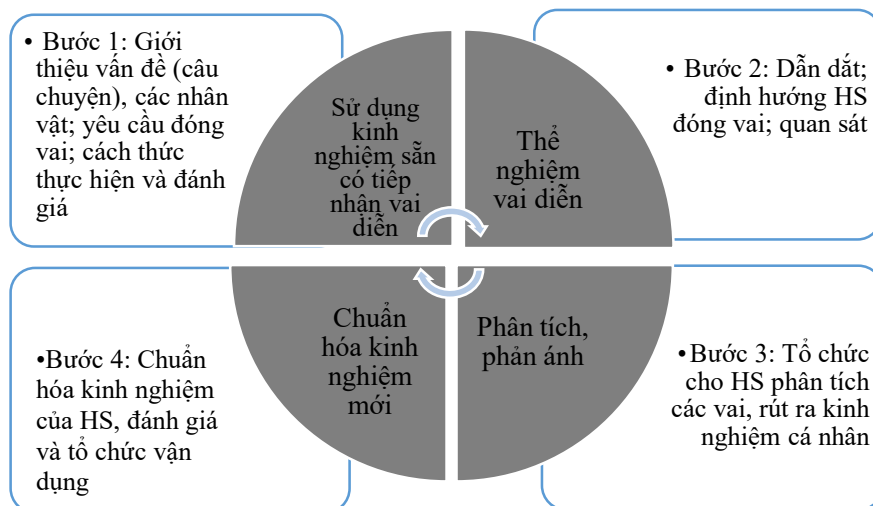
2.3.3. Quy trình thiết kế hoạt động đóng vai

Để thiết kế được các hoạt động đóng vai đảm bảo các yêu cầu trên, người dạy cần tiến hành các bước sau:

Bước 1. Lựa chọn nội dung và phương thức tổ chức hoạt động đóng vai. Căn cứ vào mục tiêu gắn với những nội dung có nhiều tiềm năng (đã nêu ở mục 2.3.1), GV lựa chọn, xác định hoạt động có khả năng tổ chức bằng hình thức đóng vai.

Bước 2. Xác định bối cảnh tổ chức dạy học. GV lựa chọn cách thức thiết kế hoạt động đóng vai phù hợp với mục tiêu cần đạt: đóng vai độc lập hay có tương tác; có kịch bản hay kịch bản mở; không gian tổ chức hoạt động; thời gian tổ chức; kịch bản cần những “vai” nào; HS được chọn tham gia hoặc phân nhóm bằng cách nào; cần có những phương tiện gì để HS có thể hoàn thành các vai diễn theo mục tiêu (bản đồ, số liệu, hình ảnh,...); đánh giá hoạt động như thế nào. GV lần lượt trả lời các câu hỏi truy vấn để định hình hoạt động chuẩn bị tổ chức.

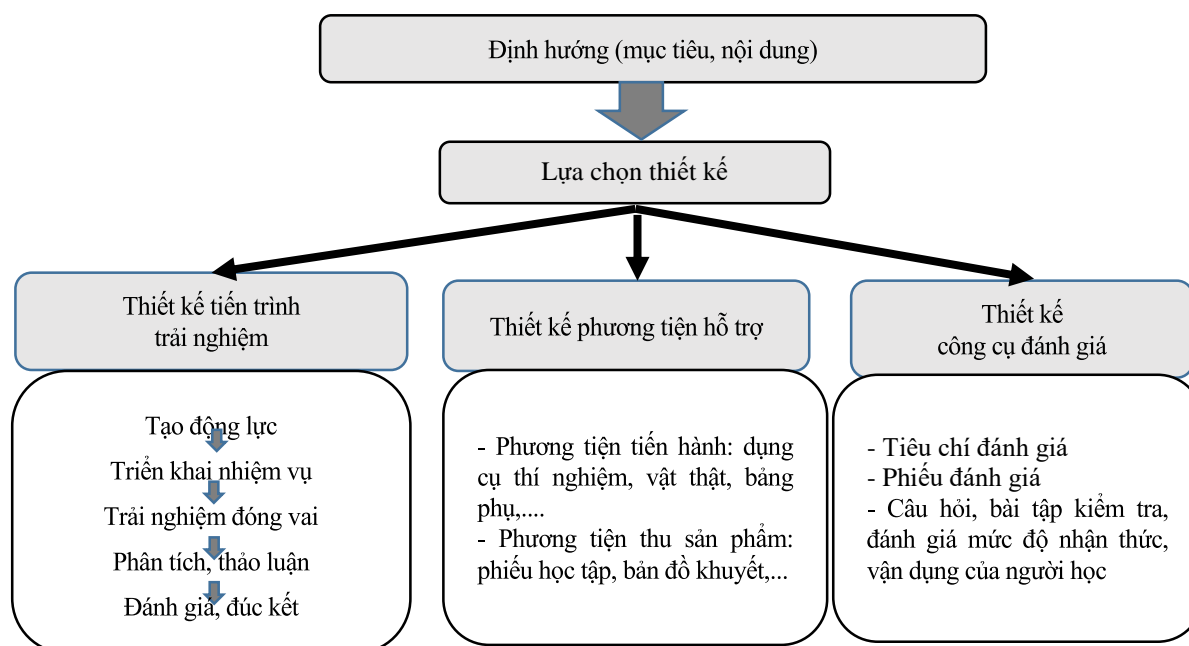
Bước 3. Sắp xếp quy trình thực hiện. Hoạt động đóng vai được tiến hành theo quy trình chung gồm 4 bước cơ bản (*sơ đồ 1*), người học tham gia chu trình trải nghiệm, GV đóng vai người tổ chức và chuẩn hóa kinh nghiệm. Kết thúc chu trình này, ở bước 4, GV sẽ đánh giá kết quả chung và rút kinh nghiệm đối với cá nhân (và nhóm). GV cũng có thể xây dựng các bài tập vận dụng, nâng cao để kiểm tra mức độ đạt được của người học và chuẩn bị cho bước tiếp tục phát triển kinh nghiệm cao hơn.



Sơ đồ 1. Các bước tổ chức hoạt động dạy học trải nghiệm

Bước 4. Thiết kế các công cụ hỗ trợ dạy học. Tùy thuộc vào mô hình đóng vai được xác định ở bước 2 mà GV thiết kế các công cụ hỗ trợ: kịch bản, phiếu học tập phát cho HS, tài liệu tham khảo cho HS, tiêu chí đánh giá hoạt động, các đạo cụ hỗ trợ.

Sau khi thiết kế các công cụ để hoàn thiện các bước tổ chức hoạt động, GV sẽ kiểm tra lại để chắc chắn rằng thiết kế hoạt động có sự chặt chẽ, đảm bảo thực hiện mục tiêu cũng như chuẩn bị các phương án dự phòng có thể xảy ra. GV có thể xin ý kiến, chia sẻ với đồng nghiệp để điều chỉnh thiết kế cho thực sự phù hợp. Chúng tôi đưa ra tóm tắt quá trình thiết kế hoạt động đóng vai để HS trải nghiệm như sau (*sơ đồ 2*, trang bên):



Sơ đồ 2. Tóm tắt quá trình thiết kế hoạt động đóng vai để HS trải nghiệm

2.4. Một số ví dụ minh họa

2.4.1. Hoạt động đóng vai các bên liên quan “Phân tích thời cơ và thách thức của toàn cầu hóa” (thời gian: 20 phút)

Toàn cầu hóa là xu hướng phát triển KT-XH tất yếu trên thế giới diễn ra ở tất cả các mặt của đời sống xã hội (kinh tế, văn hóa, xã hội,...). Toàn cầu hóa giúp thúc đẩy kinh tế phát triển, các nước đẩy nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật, cùng chung tay giải quyết những vấn đề toàn cầu, thúc đẩy thương mại phát triển,... Tuy nhiên, toàn cầu hóa cũng đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là các nước đang phát triển (chảy máu chất xám, trở thành bãi rác công nghiệp, cạnh tranh với các cường quốc, mất đi bản sắc văn hóa,...). Với nội dung trên, GV có thể tổ chức hoạt động đóng vai để HS Phân tích được thời cơ và thách thức của toàn cầu hóa đối với sự phát triển KT-XH các nước đang phát triển.

Các bước tiến hành:

Bước 1. GV tổ chức thảo luận các câu hỏi định hướng: Toàn cầu hóa là gì? Toàn cầu hóa sẽ mang lại những thời cơ và thách thức như thế nào đối với sự phát triển KT-XH các nước đang phát triển? GV chia lớp thành 6 nhóm, phân công vai trò và nhiệm vụ nghiên cứu cho HS (bảng 1).

Bảng 1. Nhiệm vụ và vai trò của các nhóm HS

Nhiệm vụ*	Vai trò	Cán bộ quản lý môi trường	Giáo viên	Doanh nghiệp vừa và nhỏ
Thời cơ		Nhóm 1	Nhóm 3	Nhóm 5
Thách thức		Nhóm 2	Nhóm 4	Nhóm 6

* Lưu ý: Mỗi ý nêu, HS phải giải thích và kèm theo ví dụ cụ thể khi được yêu cầu. Mỗi HS trong nhóm sẽ làm việc cá nhân để thực hiện yêu cầu nêu trong vòng 2 phút. Sau thời gian tự động não, HS cả nhóm sẽ tổng hợp các ý kiến (2 phút). GV sẽ chọn ngẫu nhiên thành viên trong từng nhóm đã phân công để trình bày theo cặp (thời cơ - thách thức) cho từng nội dung. HS được sử dụng sách giáo khoa Địa lí lớp 11 (Bài 4) và các phương tiện để tìm kiếm thông tin (điện thoại, máy tính, báo, tạp chí,...).

Bước 2. HS tiến hành hoạt động suy nghĩ, ghi kết quả ra giấy. GV quan sát, động viên, định hướng. Ví dụ, với nhóm “Thách thức” đối với “giáo viên”, GV gợi ý HS xem xét khi toàn cầu hóa, đối tượng dạy học của GV sẽ dạy thêm những đối tượng nào, yêu cầu trình độ ngoại ngữ của GV thay đổi như thế nào?

Bước 3. GV tổ chức cho HS được trình bày ý kiến (bằng ngôn ngữ, giọng điệu của nhân vật, có giải thích) trước hội thảo “Thời cơ và thách thức của toàn cầu hóa đối với các nước đang phát triển”. Sau khi thành viên chỉ định trình bày ý, các thành viên còn lại trong nhóm sẽ bổ sung (nếu có). Các HS khác có thể nhận xét, phản bác, nêu câu hỏi đối với người trình bày và góp ý.

Bước 4. GV đánh giá và đúc kết. GV yêu cầu HS nhắc lại những ý chính đã thống nhất để hoàn thiện nội dung. Song song đó, GV kết hợp nhận xét kỹ năng trình bày của các cá nhân đã tham gia. Những cá nhân trình bày tốt, đầy đủ, có ví dụ phù hợp sẽ được ghi nhận để cộng điểm.

Bước 5. Bài tập vận dụng. GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết 01 báo cáo phân tích những kết quả và thách thức đối với nước ta từ khi tham gia vào WTO đến nay (thời gian nộp sản phẩm: 5 ngày sau buổi học).

Trong ví dụ trên, người học thực hiện đóng vai độc lập, không có kịch bản cụ thể. Nhiệm vụ được thiết kế để HS nhìn thấy được toàn cầu hóa tác động 2 mặt lên nhiều lĩnh vực: kinh tế, xã hội và môi trường. HS sẽ trải nghiệm ở những vai trò khác nhau, phân biệt các vai trò còn lại để nhìn nhận tác động của toàn cầu hóa trên nhiều lĩnh vực. Cuối cùng, HS sẽ vận dụng những kinh nghiệm phân tích, kiến thức về toàn cầu hóa và kỹ năng tìm kiếm, thu thập thông tin để hoàn thiện nhiệm vụ viết báo cáo ở bước 5. Tùy vào những mục tiêu và yêu cầu nâng cao, GV có thể bổ sung các yêu cầu của bài báo cáo.

2.4.2. Hoạt động đóng vai bình luận viên về “Những thành tựu phát triển nền kinh tế Trung Quốc” (45 phút)

Kinh tế Cộng hòa nhân dân Trung Hoa - Trung Quốc (TQ) được giới thiệu trong chương trình để giúp HS nhận thấy sự phát triển mạnh mẽ, đạt được nhiều thành tựu về công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ thương mại sau công cuộc cải cách kinh tế (năm 1978). Đây là một quốc gia khá gần gũi với nước ta, các tài liệu về kinh tế TQ khá phong phú, cập nhật liên tục, có nhiều điểm mới so với sách giáo khoa từ năm 2008. Do đó, thay cho việc HS chỉ nghiên cứu nội dung sách giáo khoa để tìm hiểu những nội dung trên thì GV tổ chức cho HS trải nghiệm vai trò của người làm báo tìm hiểu và thông tin từ các nguồn khác nhau. HS vừa học kiến thức vừa rèn kỹ năng nghề nghiệp (chọn lọc thông tin và hình ảnh, bình luận thông tin, tranh luận), HS được trải nghiệm một cách sáng tạo, nhưng khi kết thúc, kinh nghiệm vẫn được tổng hợp. GV gợi ý, định hướng để HS có phương hướng tìm hiểu rõ ràng, đáp ứng mục tiêu đầu ra mong đợi là HS trình bày được quá trình phát triển kinh tế, thành tựu phát triển các ngành kinh tế (nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ xuất nhập khẩu) ở TQ; nhận xét được hình ảnh, video, bảng số liệu về quá trình phát triển kinh tế của quốc gia này.

Các bước tiến hành:

Chuẩn bị: GV chia lớp thành các nhóm (5-8 HS, tùy theo số lượng HS trong lớp), tìm hiểu thông tin về 01 chủ đề nhỏ. HS thảo luận, chọn lọc thông tin và xây dựng bản tin bình luận.

Ví dụ: Về nội dung trên, GV có thể gợi ý cho HS tìm hiểu các chủ đề như sau: 1) Sự phát triển của nền kinh tế Cộng hòa nhân dân Trung Hoa từ 1949 đến nay; 2) Những nguyên nhân giúp nền kinh tế TQ phát triển; 3) Những thành tựu phát triển công nghiệp và nguyên nhân phát triển; 4) Sự phân bố công nghiệp TQ; 5) Những thành tựu phát triển công nghiệp và nguyên nhân phát triển; 6) Sự phân bố công nghiệp TQ.

Ví dụ, với chủ đề 1 “*Sự phát triển của nền kinh tế Cộng hòa nhân dân Trung Hoa từ 1949 đến nay*”, GV có thể định hướng HS tìm hiểu nội dung như sau:

- Hãy tìm và cập nhật thêm số liệu giá trị GDP của TQ và thế giới gần đây. Dựa vào bảng số liệu 10.2 trang 96 (sách giáo khoa Địa lí 11) và thông tin mới cập nhật, em hãy tính toán số liệu tỉ trọng GDP so với thế giới qua các năm, tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm và bình luận các giá trị tính được.

- Hãy tìm xếp hạng GDP các quốc gia trên thế giới và nhận xét vị trí của TQ.

- Hãy tìm giá trị GDP/người của TQ và so sánh với trung bình chung thế giới và với Việt Nam, em có bình luận gì?

- Với tất cả những số liệu trên, em đánh giá như thế nào về nền kinh tế TQ?

- Đọc thêm các tài liệu gợi ý:

+ Nội dung sách giáo khoa mục I bài 10 tiết 2 và mục I bài 10 tiết 3

+ trang web: <https://baophapluat.vn/thoi-su/an-tuong-toc-do-phat-trien-nen-kinh-te-trung-quoc-473218.html>.

Tiêu chí đánh giá bài bình luận được GV gửi trước cho HS; ở đây, chúng tôi giới thiệu một số tiêu chí tham khảo trong *bảng 2*.

Bảng 3. Một số tiêu chí đánh giá bài bình luận (thực hiện trên lớp)

Tiêu chí	Yêu cầu cần đạt	Điểm tối đa
1. Nội dung bình luận	- Trình bày đúng, đủ các nội dung: thông tin chính xác và có minh chứng (hình ảnh, số liệu, ví dụ thực tế,...),	40
	- Có nhận xét, bình luận đúng về thông tin	20
2. Phương pháp trình bày	- Giọng to, rõ, nhân giọng phù hợp thể hiện cảm xúc của người bình luận	10
	- Có biểu cảm ngôn ngữ cơ thể phù hợp	10
3. Thảo luận	Trả lời được câu hỏi của khán giả	15
4. Sự phối hợp	Các thành viên phối hợp trong quá trình bình luận	05

Trên lớp, HS thành lập nhóm theo các mảnh ghép, mỗi nhóm có đủ các thành viên ở các chủ đề. Các nhóm sẽ thi đua với nhau trong việc thực hiện các nội dung bình luận. GV giới thiệu chương trình thời sự “Những thành tựu kinh tế của TQ”, GV sẽ chọn nhóm HS thực hiện bình luận trong thời gian tối đa 5 phút. Sau khi nhóm trình bày phần bình luận, các nhóm còn lại sẽ đưa câu hỏi, ý kiến nhận xét, bổ sung. Cuối cùng, GV cùng cả lớp cùng rút ra những nội dung chính của từng chủ đề.

2.5. Một số kinh nghiệm thiết kế

Thiết kế hoạt động đóng vai, GV có thể tham khảo một số kinh nghiệm sau: - Lựa chọn các vai diễn gần gũi, HS có cơ hội hiểu được “vai diễn” của mình để tham gia “hóa thân vào nhân vật” thuận lợi hơn; - GV soạn hướng dẫn chi tiết về cách thực hiện bằng kênh chữ hoặc video minh họa; - Yêu cầu, hướng dẫn càng cụ thể thì HS càng có cơ hội để học tập chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng bám sát mục tiêu người dạy; - GV cần chuẩn bị các phương án xảy ra và cách thực hiện trong từng phương án. Trong khoảng thời gian giới hạn, nếu không có kế hoạch có những kịch bản linh động, GV sẽ bị động trong việc giải quyết, nhận xét các tình huống; - GV cần tạo không gian học tập cho HS chuẩn bị và tham gia đóng vai (cho phép HS chuẩn bị trước, nếu cần) để hoạt động có đủ điều kiện diễn ra thuận lợi và hiệu quả.

3. Kết luận

Tổ chức hoạt động đóng vai trong dạy học Địa lí là một trong những phương thức dạy học qua trải nghiệm để phát triển năng lực người học. Thông qua đóng vai, HS chủ động tương tác, tự tìm kiếm và phát hiện tri thức, rèn luyện kỹ năng, từ đó HS có thái độ tích cực đối với môn học; hơn nữa, đây là cơ sở định hướng nghề nghiệp đối với những HS có năng khiếu. Để tổ chức hoạt động đóng vai có hiệu quả, GV cần tiến hành tốt khâu chuẩn bị, thiết kế hoạt động trước khi tổ chức trên lớp để cung cấp đủ phương tiện, điều kiện cho hoạt động diễn ra hiệu quả. Trong chương trình Địa lí lớp 11, GV có thể thay thế một số nội dung chỉ học qua lí thuyết trong sách giáo khoa bằng các hoạt động học tập đa dạng, trong đó có hoạt động đóng vai để giờ học trở nên sinh động, hấp dẫn đối với các em, tạo tâm lí “học mà chơi, chơi mà học”, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học.

Tài liệu tham khảo

- Anders, E. K. (2006). *The influence of experience and deliberate practice on the development of superior expert performance*. The Cambridge Handbook of Expertise and Expert Performance, 38, 685-705.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Địa lí* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018)
- Hibert Meyer (1987). *Unterrichts Methoden*. Band II, Frankfurt.
- Kolb, D. A. (2015). *Experiential learning: experience as the source of learning and development*. Experience Based learning Systems, Inc. 2nd Edition.
- Lê Thông (2007). *Địa lí 11*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Thị Ngọc Phúc (2018). *Quan điểm, chu trình và đặc điểm của dạy học trải nghiệm*. Tạp chí Dạy và Học ngày nay, số 4, tr 7-8.
- Nguyễn Văn Ninh (2015). *Vận dụng phương pháp đóng vai trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông nhằm phát triển toàn diện học sinh*. Tạp chí Giáo dục, số 4, tr 45-47; 54.
- Phan Thị Thanh Hội (2017). *Vận dụng phương pháp đóng vai dạy học tích hợp bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học môn Sinh học cấp trung học cơ sở*. Tạp chí Giáo dục, số 404, tr 50-53.
- Phan Trọng Ngọc (2006). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. NXB Giáo dục.
- Svinicki, M. D., & Dixon, N. M. (1987). *The Kolb Model Modified for Classroom Activities*. College Teaching, 35(4), 141-146.